



CÔNG TY CP-TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

ĐC: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một - TP Hồ Chí Minh
ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 – Fax: 0274.3883522
Website: www.biwase.com.vn Email: ptnctnmtbd@gmail.com



BẢNG KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: NC 01/13.07.2026

Ngày phát hành kết quả: 18/07/2026

- Tên đơn vị: Nhà máy nước Thủ Dầu Một - Chi nhánh Cấp nước Khu Liên Hợp
- Vị trí lấy mẫu: Nước sau xử lý - Bể chứa Thủ Dầu Một
- Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Lòng, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày lấy mẫu: 13/07/2026 Ngày phân tích: 13/07/2026
- Tình trạng mẫu: Mẫu chứa trong 2 bình 1L và chai thủy tinh khử trùng 500mL, nước trong, không màu.

Số TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả thử nghiệm
1	Coliform tổng số*	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
2	E. coli*	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
3	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-CI:2023	0,2 – 1,0	0,8
4	Độ đục*	NTU	SMEWW 2130-B:2023	≤ 2	0,34
5	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	≤ 15	2
6	Mùi	-	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
7	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	6,93
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)*	mg/L	HACH Method 8038	≤ 1	0,04
9	Pecmanganat*	mg/L	TCVN 6186:1996	≤ 2	0,96
10	Clorua (Chloride) (Cl ⁻)*	mg/L	SMEWW 4500 Cl ⁻ -B:2023	≤ 250	24
11	Đồng (Cuprum) (Cu)	mg/L	HACH Method 8506	≤ 1	0,02
12	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/L	SMEWW 2340-C:2023	≤ 300	44
13	Kẽm (Zincum) (Zn)	mg/L	HACH Method 8009	≤ 2	0,02
14	Mangan (Mn)*	mg/L	HACH Method 8149	≤ 0,1	0,012
15	Nhôm (Aluminium) (Al)*	mg/L	HACH Method 8012	≤ 0,2	0,06

Số TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả thử nghiệm
16	Nitrate (NO ₃ ⁻ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ -B:2023	≤ 11	0,43
17	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N)*	mg/L	TCVN 6178:1996	≤ 0,9	KPH (LOD: 0,01 mg/L)
18	Sắt (Ferrum) (Fe)*	mg/L	HACH Method 8008	≤ 0,3	0,02
19	Sulfat (Sulfate) (SO ₄ ²⁻)	mg/L	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ -E:2023	≤ 250	26,82
20	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	Đầu dò cảm biến	≤ 1000	139

* Ghi chú:

- + QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- + KPH: Không phát hiện.
- + Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử tại thời điểm thử.
- + Thời gian lưu mẫu 3 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- + (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận.

Quản lý chất lượng



Trần Thanh Trúc



Giám Đốc



Mai Thị Đẹp